

Số: 88/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 08 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 36/2026/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 3 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày: 10/6/1975, số CCCD: 042175003413, địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Tô Văn H1, sinh ngày: 10/8/1968, số CCCD: 042068009927, địa chỉ: Thôn P, xã C, tỉnh T.

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 55 và 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 31/3/2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31/3/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày: 10/6/1975

Bị đơn: Anh Tô Văn H1, sinh ngày: 10/8/1968

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Tô Văn H1 thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Tô Văn H1 không có con chung.

* Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Nguyễn Thị H và anh Tô Văn H1 thỏa thuận chị H nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000260 ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Nay chị H được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 3 - Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã T, tỉnh T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Trần Xuân Quang